

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA KRISHNAMURTI VỀ NHẬN THỨC

SOME BASIC VIEWS OF KRISHNAMURTI ABOUT AWARENESS

Nguyễn Văn Bình, Vũ Ngọc Lan²

¹ Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

² Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết này xem xét một số quan điểm cơ bản của Krishnamurti về nhận thức. Ông cho rằng điều kiện để có được một tâm trí tự do là chính khả năng của tâm trí có thoát khỏi được tri kiến thức của chính mình hay không. Chính con người bị điều kiện hóa bởi tri thức đã tự loại bỏ điều kiện tồn tại của tâm trí tự do. Và trong hoàn cảnh ấy, tri thức là quá khứ, ý chí và cả sự kỳ vọng là tương lai. Quá khứ là cái đã qua, tương lai thì chưa đến. Sự chia rẽ, dằng xé nảy sinh trong hoàn cảnh này (thời gian) luôn thôi thúc con người chạy trốn thực tại, trong khi thực tại mới là chân lý. Con người càng chạy trốn, càng rời xa thực tại, cũng là rời xa chân lý, thì càng đau khổ. Càng đau khổ, con người cho rằng mình chưa hiểu biết chứ không biết rằng mình đã biết quá nhiều. Do đó, con người phải biết tạo cho mình một tâm trí tự do thông qua việc chấm dứt thời gian, đánh thức trí thông minh ở mỗi người. Tất cả phải được tự thực hiện vì Krishnamurti cho rằng “chân lý là mảnh đất không có lối vào”.

Từ khóa: Nhận thức, tâm trí tự do, Krishnamurti, phân mảnh, chân lý, ý thức bị phân mảnh.

Chỉ số phân loại: 3.5

Absrtact: This paper examines a number of Krishnamurti's basic views on perception. He states that the condition for obtaining a free mind is the mind's ability to be able to escape from its knowledge or not. Human, conditioned by knowledge, removes the survival condition of the free mind. And in that situation, knowledge is the past, the will and expectation are the future. The past is something passed, the future has not come yet. Dividing, tearing up in this situation (time) always urge people to flee from reality, while reality is the truth. The further people flees from reality, the further they stay away from truth, and the more they are suffering. The more suffering makes them think that they are not knowledgeable enough, but don't recognize that they know too much. Therefore, people must know how to create a free mind through stopping awakening the intelligence in each person. All must be self-fulfilled because Krishnamurti thinks that "truth is a land without entrance"

Key words: Perception, free mind, Krishnamurti, fragmentation, truth, sense of fragmentation.

Classification number: 3.5

1. Giới thiệu

Jiddu Krishnamurti (1895-1986) là một diễn giả, một triết gia tâm linh. Vấn đề mà ông quan tâm là bản chất của tâm thức con người và sự tiến hóa của ý thức. Ông mong muốn giải quyết những vấn đề của xã hội thông qua một cuộc cách mạng tâm lý bên trong mỗi con người. Và vì vậy mọi vấn đề phải xuất phát từ sự tự do của tâm thức, mọi sự phụ thuộc vào kiến thức, kinh nghiệm, tôn giáo, tổ chức chỉ làm cho con người trở nên bị trói buộc, không thể nhận ra được chân lý. Cuộc cách mạng thực sự là sự thay đổi toàn diện từ bên trong, là một hành trình đào bới vào tất cả các tầng sâu ý thức mỗi con người.

“Xin hãy đặt câu hỏi này cho chính bạn. Con người phải luôn luôn bị ràng buộc vào quá khứ chăng? Nếu nó là vậy, thì nó không bao giờ có thể tự do; nó sẽ luôn luôn bị điều kiện hóa. Nó có thể phóng chiếu một ý tưởng về giải thoát, về thiên đường, và trốn thoát khỏi sự kiện thật bằng cách phóng chiếu một đức tin, một quan niệm, hay trốn thoát vào một ảo tưởng - nhưng đấy vẫn là một ảo tưởng.” [2, 355].

2. Nội dung

Năm 1909, C.W. Leadbeater, nguyên giáo sĩ Kitô giáo, người được xem là có năng lực thông linh và bà A. Besant, chủ tịch Hội

Thông thiên học lúc đó, đều tin rằng Krishnamurti là sự hóa thân của Đức Di Lạc, Đấng cứu thế nhập thế để rao giảng, đóng vai trò là Đạo sư Thế giới.

Năm 1911, để chuẩn bị đón nhận vị Đạo sư Thế giới, dòng tu – giáo hội “Ngôi Sao Phương Đông” được thành lập với đầy đủ những nghi thức, cơ sở, hàng chục ngàn hội viên khắp các lục địa và Krishnamurti được phong làm thủ lãnh của dòng tu. Năm 1929, ông từ khước vai trò Đấng cứu thế, giải tán hội “Ngôi Sao Phương Đông” và đi diễn thuyết khắp nơi trên thế giới nhằm giúp con người nhận thức chính mình.

2.1. Phương pháp nhận thức của Krishnamurti

Theo Krishnamurti, để giác ngộ, con người phải *tự thân nhận thức*. Tự thân nhận thức tức là mỗi con người phải tự chủ tiến hành sự nhận thức của chính mình để đạt đến chân lý. Sự tự chủ phải được tiến thành từ thấp đến cao, đi vào các tầng sâu của ý thức, với một trạng thái của tâm thức tự do, thống nhất để đạt đến thấu triệt. Tự thân nhận thức không có nghĩa là độc lập hoàn toàn với thế giới, với người khác mà có thể thông minh nắm bắt một cách tinh tế kiến thức và những thực tại hiện hữu. Sự chia sẻ của người thầy là rất cần thiết cho bản thân mỗi người. Vì thế, trong quá trình viết sách, diễn thuyết cũng như thảo luận các vấn đề của đời sống, Krishnamurti luôn sử dụng phương thức tiếp cận từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ sự phân mảnh đến cái chung trừu tượng. Chính phương pháp này cùng với những nội dung mới mẻ, “táng” thẳng vào những lớp băng của tâm thức con người tạo nên sức cuốn hút đối với người đọc, người nghe. Sự thẳng thắn ấy của Krishnamurti cũng có thể đã làm nhiều người không chấp nhận, cảm thấy khó chịu, nhưng điều đó không quan trọng với ông, vì ông cho rằng sứ mệnh của ông không phải làm hài lòng bất cứ ai, không phải mang lại niềm vui cho bất kỳ ai, sứ mệnh của ông là trả về cái việc đi tìm hạnh phúc và chân lý của con người cho chính mỗi con người và trước hết phải do mỗi con người đảm trách. Bằng sự thẳng thắn, ông khẳng định sức mạnh và khả năng

của mỗi con người chứ không phải thoái thác, bỏ rơi con người.

Krishnamurti sử dụng một loại ngôn ngữ mà ở đó lần đầu tiên đọc, chúng ta cảm thấy không thuyết phục lắm, vì nó quá đơn giản, đó không giống ngôn từ của triết gia, nó gần gũi, nó đơn giản như một sự hiển nhiên trước mắt. Và vì như sự hiển nhiên, ta đi vào sự chấp nhận cùng với một niềm tin dần được củng cố. Cũng như Các Mác, Krishnamurti khai thác những mâu thuẫn bên trong đối tượng, bên trong con người như là nguyên nhân của mọi sự vận động. Thế nên, mỗi con người cần suy nghĩ và đặt ra những câu hỏi từ bên trong, tìm kiếm câu trả lời, không nơi nào khác, trong chính con người chúng ta.

Rất nhiều người đã thất vọng, khi họ kỳ vọng rằng Krishnamurti sẽ xây dựng một tôn giáo mới hay một triết thuyết mới. Thực tế ông đã không xây dựng một hệ thống triết thuyết nào nhưng tác động của những lời giảng huấn của ông thì mạnh mẽ như những triết thuyết của thời đại. Mới đọc Krishnamurti nhiều người sẽ cảm thấy rối trí, thậm chí còn thấy rằng lý thuyết mà ông trình bày có lỗi và phản giá trị. Sự thật là ông đã tạo ra những cú đánh vào tâm thức ta để ta thấy rằng trong hoàn cảnh bị điều kiện hóa, tâm thức ta đánh mất sự tự do. Muốn có tự do, phải có những tác động làm tan vỡ những hàng rào tri thức, nghi thức, văn hóa cũ. Khi ấy ta như kẻ sắp mất một cái gì mà ta từng quen thuộc, nên ta rối trí, nên ta thấy cái tác động ấy như có lỗi, như sự phản giá trị.

2.2. Nguồn gốc của nhận thức

Theo quan điểm của Krishnamurti bao gồm: Bộ não, các giác quan con người và thực tại cuộc sống.

Đối với thực tại cuộc sống được ông phân chia thành thực tại bên trong và thực tại bên ngoài con người. Trong đó, thực tại bên trong mới thật sự là nguồn gốc của nhận thức. Nhưng thực tại bên trong là thực tại bị phân mảnh, chia cắt và đầy mâu thuẫn. Sự xung đột của những phân mảnh, chia cắt và mâu thuẫn chính là động lực của nhận thức. Điều kiện của nhận thức là đồng thời thấy được cả hai mặt đối lập của đối tượng. Ta chỉ có thể biết một cái gì đó khi ta đã biết rõ tính

chất cái đối lập với nó. Khi ta biết bạo lực là gì thì ta mới có thể biết được thế nào là bất bạo động. Ta không thể biết tình yêu là gì nếu ta chưa nhận thức được thế nào là sự ích kỷ và thù hận. Cuộc sống là sự chuyển động không ngừng của các mối quan hệ chứa đựng tính chất mâu thuẫn phổ quát mà ở đó ta luôn cố gắng vận dụng và kiểm soát. Chẳng hạn như khi ai đó lăng mạ ta, trong ta tràn ngập sự giận dữ (vận dụng) hoặc ta cố gắng trầm tĩnh (kiểm soát); khi ai đó khen ngợi ta, trong ta phát khởi sự kiêu hãnh (vận dụng) hoặc ta tự hào và tự chủ (kiểm soát). Vấn đề của con người là vận dụng thì nhiều mà kiểm soát thì ít. Thế nên nhiệm vụ của nhận thức theo Krishnamurti là làm cho ta có thể kiểm soát và hạn chế sự vận dụng nhằm tăng phản ứng tích cực, giảm những phản ứng tiêu cực ở ta.

2.3. Mục đích của nhận thức

Là chân lý nhưng chân lý tuyệt nhiên không phải là cái con người tìm kiếm vì chân lý vốn đã ở trong ta. Ta chỉ có thể thông qua nhận thức để gột rửa những rêu phong bám đầy, che mờ chân lý. Cuộc sống là quá trình băng giá, rêu phong những chân lý bên trong mỗi con người.

Đời ta như viên kẹo với lớp chân lý ở bên trong và được trám đầy những giá trị của thời gian. Những gì mà ta nhận thức được đã là quá khứ còn cái mà ta kỳ vọng là ở tương lai, cái chưa xảy đến. Chân lý không ở quá khứ, chân lý không ở tương lai, chân lý là tức thời, là thực tại. Chân lý bị trói buộc bởi thời gian. Muốn thấy chân lý ta phải phá bỏ lớp vỏ của thời gian, đi vào thực tại.

2.4. Nhận thức chân lý

Theo Krishnamurti *“chân lý là đất không lối vào”*, nghĩa là hoàn toàn tự do, tình yêu và trí tuệ [1, XIV].

Krishnamurti cho rằng, chân lý vốn không giới hạn, không điều kiện, không thể bị tổ chức, con người không thể tiếp cận chân lý bằng bất cứ lối vào nào (tôn giáo, tông phái nào) [1, 2].

Mục đích của Krishnamurti là làm sao cho con người giải thoát vô điều kiện, vì theo ông *“chỉ có tâm linh là trạng thái bất hoại của bản ngã, là vĩnh cửu, là sự hòa hợp giữa lý trí và tình yêu”*, ông coi đây là *“chân lý*

tuyệt đối, vô điều kiện, là chính sự sống”, *“chân lý ở trong mỗi con người, nó không ở xa, không ở gần; nó vĩnh viễn ở ngay đó”* [1, 8]. Và ông kết luận: *“Nếu nội tâm các bạn đẹp hoặc xấu thì ngoài các bạn ra, còn ai có thể nói cho bạn biết”* [1, 9].

Krishnamurti cũng cho rằng, *“hầu hết người ta đánh mất nghệ thuật nghe”*, *“nếu biết cách lắng nghe, bạn sẽ bắt đầu hiểu cái toàn bộ và tâm trí của bạn sẽ không bị vướng mắc vào cái cá biệt”* [1, 71], ông khuyên mọi người đừng xem cuộc sống như các vấn đề tách biệt nhau, mà lĩnh hội nó như một *toàn bộ* với một tâm trí không bị bóp nghẹt vì việc tìm kiếm giải pháp, phải biết suy nghĩ một cách sáng tạo để tìm ra nguyên nhân thật sự của vấn đề. Trong quá trình nhận thức, khi bắt đầu nhận ra sự hoàn toàn bất túc của suy nghĩ và cảm xúc, con người sẽ nổi lên ý tưởng tích lũy và từ đó sinh ra sự phân chia giữa cái *“Ta”*, sự tự kỷ ý thức và cứu cánh. Theo Krishnamurti, không có sự phân chia như thế, vì lúc toàn mãn thì không có con người hành động và hành động, mà chỉ có chuyển động sáng tạo của ý nghĩ, có sự sống động liên tục đang tìm kiếm kết quả. Theo Krishnamurti *“chỉ có minh triết là sự am hiểu, ở đó không có sự tự vệ”* [1, 77]. Nghĩa là, an toàn, tự vệ là hệ quả của sự bất túc mà trong đó không có sự suy nghĩ sáng tạo, chỉ có sự vật lộn liên tục giữa cái *“Ta”* và xã hội. Như vậy, chỉ có thể qua nhận thức mà tìm ra nguyên nhân của sự bất túc, nghĩa là bằng việc nhìn vào môi trường và xuyên qua ý nghĩa của môi trường mà vén lộ những tình vi của sự tự vệ [1, 78], để phát hiện ra những tình vi vi đó, con người phải có nhận thức, nhận biết nhưng không phải là sự cải tiến, điều chỉnh mà là sự hoàn toàn giải phóng khỏi môi trường. Con người *“chỉ có thể hiểu được vấn đề với tất cả sự phức tạp của chúng qua sự nhận thức toàn bộ của tâm trí và con tim”* [1, 79]. Lúc đó có sự ngây ngất, trong nỗi ngây ngất không sao diễn tả xiết, có sự chuyển động sống động của chân lý, cái không phải là cứu cánh, không phải là cực điểm mà là một cuộc sống sáng tạo hơn bao giờ hết. Chừng nào chúng ta sống không nhay cảm với chân lý, sẽ không có sự ngây ngất, không có sự bất tử.

2.5. Nhận thức phải là tự ý thức

Ta chỉ có thể chấm dứt mọi sự hành hạ, dày vò của chính ta bằng cách tự nhận thức đầy đủ về bản thân mình, nhận thức đầy đủ bản thân, ta mới có thể chấm dứt mọi suy niệm và giải phóng. Giải phóng là một trạng thái mà ở đó mọi suy niệm của tâm thức đã chấm dứt. Khi ta ngất ngậy trong tình yêu, cái “Tôi” hay cái “Ta” không còn nữa. Trong hạnh phúc của tình yêu, mọi suy niệm của tâm thức dường như không tồn tại. Cũng như vậy, trong trạng thái của thuốc lắc, ma túy, sự vắng mặt của suy niệm đồng thời là sự vắng mặt của ý thức khổ đau. Chấm dứt suy niệm bằng sự thấu triệt là chân lý giải phóng và chấm dứt suy niệm bằng chất kích thích là nhất thời giải phóng, và là “sự giam cầm” trở lại. Ta phải nắm bắt và làm chủ hoàn toàn hoàn cảnh thì ta mới có thể giải phóng cho ta. Ta sẽ thất bại nếu ta không đánh thức được trực giác và sự thông minh của chính mình.

Krishnamurti muốn đặt lại vấn đề rằng tại sao con người có thể thoát khỏi thế giới loài vật? Nếu toàn bộ hoạt động của con người, toàn bộ suy nghĩ của con người đều tuân thủ tất cả những gì mà tự nhiên vốn có, tuân thủ tất cả những quy định mà tạo hóa đã tự tại thì liệu rằng con người có khác các loài sinh vật khác hay không?

Trong hoàn cảnh bị điều kiện hóa của tự nhiên, con người đã hành động bất tuân tự nhiên, đó là hành động tự do. Nó xuất phát từ bộ não, vì não chỉ phối hành vi. Thay vì sợ hãi và chạy trốn lửa như những con vật khác, con người nhìn ngắm, tìm hiểu, tiến lại gần và tìm cách điều khiển lửa... Con người dần trở thành con người, suy nghĩ và hành động vượt khỏi sự quy định của tự nhiên giúp giải phóng con người khỏi con vật. Con người giải phóng mình khỏi giới tự nhiên.

Con người tạo ra giới tự nhiên thứ hai cho riêng mình và trong sự tự hào mang tính người ấy, con người nghĩ rằng mình phải học cách để trở nên giải thoát. Nhưng càng tích lũy tri thức, càng tuân thủ những nguyên tắc mà con người sáng tạo ra, con người càng bị phụ thuộc, con người bị giam cầm trong những sáng tạo của chính mình, con người tiếp tục bị giới tự nhiên thứ hai này quy định.

Trong giới tự nhiên thứ hai này, con người tiếp tục đau khổ vì con người nghĩ rằng hoàn cảnh bị quy định như một hiển nhiên của cuộc sống.

Cuộc sống của giới tự nhiên thứ hai tràn ngập sự hỗn loạn. Nguyên nhân của sự hỗn loạn thật sự nằm trong sự hỗn loạn của chính bản thân con người vì con người là chủ thể sáng tạo giới tự nhiên thứ hai. Là sai lầm nếu muốn chấm dứt sự hỗn loạn từ bên ngoài con người chứ không phải là từ bên trong con người. Sự hỗn loạn của xã hội là kết quả chứ không phải nguyên nhân. Thông minh tức là đi giải quyết cái nguyên nhân chứ không phải là chạy theo kết quả. Muốn chấm dứt sự hỗn loạn bên trong mình, con người phải mang đến sự bất tỉnh của ý thức. Ý thức bất tỉnh là sự tê liệt hoàn toàn của tâm trí khổ đau, thù hận; là sự bất động của một tâm trí chia rẽ, giằng xé; là trạng thái loại bỏ mọi sự xung đột, thoát khỏi mọi quy định của tri thức, kinh nghiệm. Khi đã vượt thoát khỏi mọi quy định thì giới tự nhiên thứ hai - sản phẩm của những con người với bản chất không xung đột tất yếu là một xã hội không xung đột.

Con người luôn tích lũy những kinh nghiệm, sự hiểu biết để có thể thích nghi và sống tốt. Những kinh nghiệm gắn với niềm vui và nỗi đau khổ dần in sâu trong tâm trí chi phối mạnh mẽ đến cuộc sống sau đó. Đời sống và những đau khổ của nó đều là những thói quen, để vượt qua những thói quen ấy con người phải ném trái, để rồi lại hình thành những thói quen mới. Chúng ta muốn dừng các thói quen, chúng ta lại hình thành thói quen mới, thói quen đàn áp các thói quen. Diễn tiến ấy không bao giờ dừng lại chừng nào mà cái ta muốn, vẫn còn, cái ta hướng đến, vẫn còn. Tức là trong diễn tiến của sự hình thành các thói quen, tâm trí tự do hoàn toàn bị cản trở. *“Một trí não mất trật tự đang ra sức khám phá liệu có một hành động chính xác, đúng đắn không. Và nó sẽ tìm thấy một hành động ngược lại, tức là không chính xác, đúng đắn, một hành động gây hỗn loạn, không toàn diện. Thế nên, ta phải lập lại trật tự trong cái thế giới hiện thực mà ta đang sống.”*[3, 67]. Chỉ có thể là sự chấm dứt. Chấm dứt sự hình thành các thói quen, chấm dứt sự đàn áp ở bên trong chính chúng ta thì

tâm trí tự do mới có thể khởi phát. Chấm dứt thói quen là phải hiểu nó và vượt qua nó. Thực hành tâm trí tự do là nhìn vào bên trong với sự kiên nhẫn và tỉnh táo. Trong sự kiên nhẫn và tỉnh táo, chiếc lồng sắt của những tư tưởng sẽ tan chảy và ta sẽ thấy được một tự do mới. Vết sẹo của những trải nghiệm là không tránh khỏi nhưng đó tất nhiên là sự tự do hoàn toàn khác với những kinh nghiệm đau khổ, hoàn toàn khác với một ý thức chia rẽ, phân mảnh.

Theo Krishnamurti, điều kiện để có tâm trí tự do là ý thức thống nhất, không phân chia. Đó là khi ta nhận thức được toàn bộ ý thức của ta bao gồm sự tư duy và không tư duy, niềm vui và nỗi buồn, yêu thương và thù hận, phấn khích và sợ hãi, cảm xúc và sự vô cảm, dục vọng và an nhiên, tiềm thức và sự chú ý, .v.v... Con người cần phải nhận thức được điều kiện của chính mình. Tất cả những gì bên trong ta có hai hình thái, một hình thái hiển lộ tương đối rõ ràng trước nhận thức như suy nghĩ, cảm xúc, và các hoạt động hàng ngày; một hình thái ẩn sâu bên trong là những tiềm thức, nó rất xa lạ đối với nhận thức của ta, nó thỉnh thoảng đến rồi đi, nó đến trong những trực giác hay giấc mơ. Nó chiếm một góc nhỏ của ý thức nhưng chính nó là phần lớn cuộc đời của ta. Ta chìm đắm trong hình thái của sự hiển lộ rõ ràng, của những suy nghĩ, cảm xúc hàng ngày và xa lạ với hình thái vốn chiếm phần lớn cuộc đời ta. Thậm chí ta cũng chẳng có một phương cách nào để có thể đi được vào trong nó. Sự phân chia như thế làm cho con người bế tắc, tâm trí tự do bị giam cầm.

Giải phóng tâm trí tự do là chấm dứt tình trạng phân chia, đi vào các tầng sâu của ý thức, đạt đến sự thấu triệt, làm cho cái tiềm thức trở nên rõ ràng như những suy nghĩ và xúc cảm hàng ngày. Khi ấy, toàn bộ ý thức là một, thống nhất và giải phóng.

Ý thức ta là cuộc đời ta, nhưng ý thức lại bị phân mảnh, nên ta sống cuộc đời này bằng những mảnh vỡ. Ở trường học, ta sống cuộc đời của một sinh viên hoặc một giáo viên; ở nhà, ta sống cuộc đời của một người cha hoặc là mẹ hay là người con; ở nơi làm việc, ta sống cuộc đời của một nhân viên hoặc là một thủ trưởng. Tâm trí ta bị phân mảnh,

không thể nhận thức đủ ý thức. Ta phải khám phá tất cả những mảnh vỡ của tâm trí, từng tầng một, từng lớp một, tạo ra một tâm trí thống nhất, thấu suốt, một tâm trí luôn chú ý.

Krishnamurti cũng phân biệt rõ sự chú ý và tập trung. Sự khác biệt căn bản là ở chỗ tập trung có loại trừ còn chú ý thì không có loại trừ. Khi ta tập trung vào một mảnh vỡ của chính cuộc đời ta, ta đã loại trừ những mảnh đời khác của ta, làm cho ta không thể hiểu hết cuộc sống.

Nhưng khi ta chú ý, mọi mảnh vỡ cuộc đời ta hiện ra và được nối kết, và toàn bộ ý thức trở thành một chỉnh thể không phân mảnh. Ta bắt đầu sống một cuộc đời trọn vẹn với tất cả sự tinh tế, nhạy cảm và thấu triệt.

3. Kết luận

Có thể nói, lý luận nhận thức của Krishnamurti mang đến sự mới mẻ trong cách tiếp cận. Mục đích mà ông đặt ra trong việc nhận thức không phải là thiên đường hay cõi niết bàn mà chính là thực tại cuộc sống. Giải thoát không phải là con đường đi ra mà phải là con đường đi vào chính bản thân mình với một tâm trí tự do. Chân lý không ở đâu xa mà nó chính là thực tại ngay bên trong con người. Ý thức bị phân mảnh làm cuộc đời con người chia tách, tâm trí con người rơi rớt không có điểm tựa. Tâm trí càng cố bám víu vào học thuyết, giáo lý, kinh nghiệm, ... càng bế tắc, u buồn, thất vọng và khổ đau. Chỉ có mạnh mẽ đối diện cuộc đời, khám phá các tầng sâu thẳm của ý thức, thấu triệt để có thể xóa bỏ mọi ranh giới trong ý thức, con người đạt đến sự chú ý tối thượng. Chỉ có sự chú ý tối thượng mới có thể giữ được tâm trí tự do, phá bỏ được hiện trạng phân mảnh bên trong, đạt đến hạnh phúc.

Krishnamurti đã có những đóng góp quan trọng trong việc đưa phép biện chứng vào lý luận nhận thức về tâm thức. Ông đã phân tích rất thành công những mâu thuẫn nội tại của tâm thức để chỉ ra nguồn gốc, động lực vận hành của nó. Trong phạm vi đối tượng nghiên cứu của chính mình, ông là một nhà biện chứng thông minh. Nhưng vì quá đề cao yếu tố tâm thức bên trong con người mà Krishnamurti có khuynh hướng phủ nhận vai trò của truyền thống và các tổ chức chính trị -

xã hội trong việc giải quyết các mâu thuẫn của xã hội, giải quyết những xung đột trong chính nội tâm con người. Nhóm tác giả cho rằng, việc giải quyết tất cả những vấn nạn mà con người đang gặp phải (những xung đột xã hội và những xung đột của nội tâm) cần thiết phải là sự tham gia đồng thời của khả năng tự nhận thức của con người với sự trợ giúp của truyền thống và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Krishnamurti *tinh yếu* (2005), Nguyễn Ước biên dịch, NXB Văn học
- [2] Krishnamurti(2008), *Đánh thức trí thông minh*, Ban dịch thuật Thiện Tri Thức, Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
- [3] Krishnamurti(2010), *Chân lý và thực tại*, Đào Hữu Nghĩa dịch, Nxb. Thời Đại, Hà Nội.
- [4] Krishnamurti(2010), *Lừa giác ngộ*, Đào Hữu Nghĩa dịch, Nxb. Thời Đại, Hà Nội.
- [5] Krishnamurti(2010), *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, Đào Hữu Nghĩa dịch, Nxb. Thời Đại, Hà Nội.
- [6] Krishnamurti(2010), *Chấm dứt thời gian*, Đào Hữu Nghĩa dịch, Nxb. Thời Đại, Hà Nội.
- [7] Krishnamurti(2016), *Tự do đầu tiên và cuối cùng*, Nguyễn Minh Lý dịch, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15/3/2018

Ngày chuyển phản biện: 19/3/2018

Ngày hoàn thành sửa bài: 9/4/2018

Ngày chấp nhận đăng: 17/4/2018